

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm hoãn gọi công dân nhập ngũ năm 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ;

Theo báo cáo đề nghị xét duyệt danh sách tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ, đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 của Ủy ban nhân dân các xã, phường và đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại Tờ trình số 3975/TTr-BCH ngày 21 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm hoãn gọi nhập ngũ năm 2027 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, cụ thể:

1. Tổng số: **60.169** công dân.
2. Danh sách: Số lượng, danh sách công dân từng địa phương tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố - Cơ quan thường trực Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố có trách nhiệm: kiểm tra, quản lý danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ năm 2027 trên địa bàn toàn thành phố; ban hành văn bản trích danh sách công dân theo từng đầu mối xã, phường và bàn giao cho các địa phương theo phụ lục số lượng, danh sách công dân được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm quản lý danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ năm 2027 của địa phương mình theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thành

phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 95 xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Bộ CHQS thành phố (05 bản);
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC (Quế-21.9).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC

Số lượng danh sách tạm hoãn gọi công dân nhập ngũ năm 2027
(Kèm theo quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Số TT	ĐỊA PHƯƠNG	TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ (Điều 41)							
		Tổng	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ	Lao động duy nhất	Một con của BB	Có anh, chị hoặc em ruột là HSQ	Đang học tại các cơ sở giáo dục	Dân quân thường trực	Văn hóa thấp (VBHN 85)
TỔNG SỐ		60.169	13.304	426	9	979	25.081	2.866	17.504
1	Xã Phước Thái	415	71	4	-	19	155	37	129
2	Xã Long Phước	693	336	3	-	12	135	23	184
3	Xã Đại Phước	486	12	18	-	11	80	50	315
4	Xã Phước An	710	20	2	-	16	463	47	162
5	Phường Nhơn Trạch	1.169	84	10	-	9	821	55	190
6	Phường Long Thành	1.016	558	5	-	12	173	35	233
7	Xã Bình An	428	123	-	-	5	187	26	87
8	Xã An Phước	364	131	3	-	5	116	55	54
9	Xã Bình Minh	587	100	-	-	41	297	30	119
10	Phường Trảng Bom	1.050	121	-	-	36	680	46	167
11	Xã Hưng Thịnh	391	21	4	-	17	164	45	140
12	Xã An Viễn	312	14	1	-	3	192	30	72
13	Xã Bàu Hàm	508	117	-	-	17	83	26	265
14	Phường Tam Phước	575	67	2	-	5	442	32	27
15	Phường Phước Tân	649	53	4	1	5	539	22	25
16	Phường Long Hưng	798	46	-	-	2	17	667	66
17	Phường Long Bình	1.251	32	2	-	12	1178	22	5
18	Phường Hồ Nai	558	82	-	-	13	423	21	19
19	Phường Tam Hiệp	1.249	28	14	-	19	1098	23	67

20	Phường Tân Triều	890	38	-	-	6	683	41	122
21	Phường Tráng Dài	672	67	-	-	4	576	24	1
22	Phường Biên Hoà	965	194	29	-	3	552	21	166
23	Phường Trần Biên	1.511	165	18	-	4	1265	34	25
24	Phường Trị An	414	27	12	-	18	114	24	219
25	Xã Tân An	272	6	18	-	30	69	29	120
26	Xã Phú Lý	221	4	-	-	10	-	24	183
27	Xã Đak Lua	166	55	2	-	1	54	9	45
28	Xã Nam Cát Tiên	257	61	1	-	5	125	13	52
29	Xã Tà Lài	558	116	8	-	7	220	19	188
30	Phường Tân Phú	1.268	272	-	-	19	580	25	372
31	Xã Phú Hòa	304	2	2	-	8	153	21	118
32	Xã Phú Lâm	1.178	409	-	-	21	415	23	310
33	Xã Phú Vinh	303	84	3	1	3	77	15	120
34	Xã Định Quán	903	120	6	-	16	426	22	313
35	Xã Thanh Sơn	715	217	-	-	6	126	21	345
36	Xã La Ngà	340	63	5	-	16	36	18	202
37	Xã Gia Kiệm	1.327	312	8	-	20	564	25	398
38	Xã Xuân Bắc	287	48	14	-	21	15	17	172
39	Xã Xuân Thành	293	94	2	-	15	38	23	121
40	Xã Xuân Hòa	1.398	360	-	-	37	420	15	566
41	Phường Xuân Lộc	1.560	864	-	-	25	57	24	590
42	Xã Xuân Phú	467	202	2	-	4	48	20	191
43	Xã Xuân Định	528	197	5	-	19	141	21	145
44	Xã Xuân Đông	627	201	7	-	13	283	21	102
45	Xã Sông Ray	426	70	2	-	10	261	12	71
46	Xã Cẩm Mỹ	986	487	-	1	9	320	24	145

47	Xã Xuân Đường	246	98	6	-	15	8	16	103
48	Xã Xuân Quế	419	144	-	-	5	162	17	91
49	Phường Hàng Gòn	328	19	9	-	15	161	19	105
50	Phường Long Khánh	1.884	364	1	1	28	1223	40	227
51	Phường Bảo Vinh	450	1	-	-	14	230	19	186
52	Phường Bình Lộc	402	52	4	-	17	172	22	135
53	Phường Xuân Lập	257	13	-	-	5	182	12	45
54	Phường Dầu Giây	1.029	295	8	-	5	423	49	249
55	Xã Thống Nhất	1.067	188	6	-	28	460	37	348
56	Xã Hưng Phước	322	149	-	-	3	19	13	138
57	Xã Thiện Hưng	202	58	1	-	4	22	26	91
58	Xã Bù Gia Mập	141	3	1	-	3	41	1	92
59	Xã Đak O	487	95	5	-	3	242	17	125
60	Xã Phú Nghĩa	764	17	-	-	15	266	16	450
61	Xã Đa Kia	617	135	5	-	12	307	18	140
62	Phường Phước Bình	752	226	8	-	7	305	-	206
63	Phường Phước Long	884	282	7	1	2	434	11	147
64	Xã Đak Nheu	404	69	2	-	2	149	17	165
65	Xã Bom Bo	430	36	4	-	1	180	19	190
66	Xã Thọ Sơn	528	121	-	-	10	101	18	278
67	Xã Bù Đăng	686	152	-	-	10	305	16	203
68	Xã Phước Sơn	745	265	-	-	-	149	18	313
69	Xã Nghĩa Trung	728	243	10	1	5	232	12	225
70	Xã Bình Tân	683	240	2	-	18	290	14	119
71	Xã Long Hà	463	278	5	-	3	26	11	140
72	Xã Phú Trung	282	72	2	-	6	25	12	165
73	Xã Phú Riêng	510	276	4	1	8	-	13	208

74	Xã Đồng Tâm	651	88	8	2	8	233	17	295
75	Xã Tân Lợi	193	19	3	-	7	48	23	93
76	Xã Thuận Lợi	372	94	3	-	1	134	20	120
77	Phường Đồng Phú	494	51	10	-	6	323	25	79
78	Phường Bình Phước	1.939	792	7	-	19	938	6	177
79	Phường Đồng Xoài	541	299	3	-	14	171	16	38
80	Xã Minh Đức	397	22	-	-	-	98	39	238
81	Phường Chơn Thành	566	147	14	-	6	189	40	170
82	Xã Lộc Tấn	266	1	-	-	6	56	29	174
83	Xã Lộc Thạnh	323	62	-	-	-	-	34	227
84	Phường Lộc Ninh	482	11	7	-	7	297	14	146
85	Phường Bình Long	645	30	5	-	8	324	24	254
86	Xã Lộc Hưng	588	126	6	-	7	171	19	259
87	Xã Lộc Quang	716	196	3	-	3	184	23	307
88	Phường An Lộc	281	51	7	-	7	12	16	188
89	Phường Tân Khai	385	14	2	-	9	107	20	233
90	Xã Tân Hưng	797	157	7	-	3	158	18	454
91	Xã Tân Tiến	753	159	3	-	4	41	24	522
92	Xã Lộc Thành	381	87	3	-	3	57	42	189
93	Phường Minh Hưng	500	54	9	-	4	231	16	186
94	Xã Tân Quan	609	19	7	-	1	190	19	373
95	Xã Nha Bích	535	183	13	-	3	144	22	170

Ghi chú: Danh sách công dân từng địa phương do Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với UBND các xã, phường theo dõi, quản lý.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn gọi công dân nhập ngũ năm 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ;

Theo báo cáo đề nghị xét duyệt danh sách tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ, đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 của UBND các xã, phường và đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại Tờ trình số 3975/TTr-BCH ngày 21 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn gọi công dân nhập ngũ năm 2027 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, cụ thể:

1. Tổng số: 26 công dân.
2. Danh sách: Số lượng, danh sách công dân từng địa phương tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố - Cơ quan thường trực Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố có trách nhiệm: kiểm tra, quản lý danh sách miễn gọi công dân nhập ngũ năm 2027 trên địa bàn toàn thành phố; ban hành văn bản trích danh sách công dân theo từng đầu mối xã, phường và bàn giao cho các địa phương theo phụ lục số lượng, danh sách công dân được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm quản lý danh sách miễn gọi công dân nhập ngũ năm 2027 của địa phương mình theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thành

phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 17 xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Bộ CHQS thành phố (05 bản);
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC (Quế-21.9).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC

Số lượng danh sách miễn gọi công dân nhập ngũ năm 2027
*(Kèm theo quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026
 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

Số TT	ĐỊA PHƯƠNG	MIỄN GỌI NHẬP NGŨ (Điều 41)			
		Tổng	Con của liệt sỹ, thương bình, bệnh bình hạng 1	Một anh hoặc em trai của liệt sĩ	Một con của thương binh, hạng 2... 81% trở lên
TỔNG SỐ		26	6	2	18
1	Phường Long Hưng	1	1		
2	Phường Trảng Dài	1	1		
3	Phường Biên Hoà	3	1		2
4	Phường Trần Biên	1			1
5	Phường Tân Phú	1			1
6	Xã Phú Lâm	1	1		
7	Xã Định Quán	1			1
8	Xã Xuân Bắc	1		1	
9	Xã Xuân Hòa	1			1
10	Xã Xuân Đông	1		1	
11	Xã Xuân Đường	2			2
12	Phường Bình Lộc	2			2
13	Phường Xuân Lập	1			1
14	Xã Thống Nhất	2	2		
15	Phường Bình Phước	5			5
16	Phường Tân Khai	1			1
17	Xã Tân Tiến	1			1

Ghi chú: Danh sách công dân từng địa phương do Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với UBND các xã, phường theo dõi, quản lý.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gọi công dân đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe
nghĩa vụ quân sự năm 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ;

Theo báo cáo đề nghị xét duyệt danh sách tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ, đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 của Ủy ban nhân dân 95 xã, phường và đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại Tờ trình số 3975/TTr-BCH ngày 21 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gọi công dân đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, cụ thể:

1. Tổng số: **106.165** công dân.
2. Danh sách: Số lượng, danh sách công dân từng địa phương tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố - Cơ quan thường trực Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố có trách nhiệm: kiểm tra, quản lý danh sách đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 trên địa bàn toàn thành phố; ban hành văn bản trích danh sách công dân theo từng đầu mối xã, phường và bàn giao cho các địa phương theo phụ lục số lượng, danh sách công dân được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm quản lý danh sách đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 của địa phương mình theo quy định.

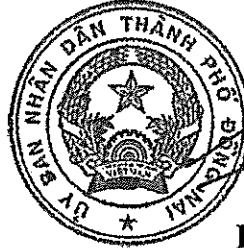
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 95 xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Bộ CHQS thành phố (05 bản);
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC (Quế-21.9).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC**Số lượng danh sách đủ điều kiện gọi sơ tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2027***(Kèm theo quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

Số TT	ĐỊA PHƯƠNG	ĐỦ ĐIỀU KIỆN SƠ TUYỂN SỨC KHOẺ				
		Cộng	Có mặt tại địa phương	Có thường trú nhưng không có ở địa phương	Xuất khẩu lao động	Du học
TỔNG SỐ		106.165	97.289	5.132	1.076	2.668
1	Xã Phước Thái	1.498	1.427	34	16	21
2	Xã Long Phước	1.049	988	31	11	19
3	Xã Đại Phước	1.734	1.689	23	7	15
4	Xã Phước An	1.241	1.154	8	47	32
5	Phường Nhơn Trạch	2.223	2.152	7	8	56
6	Phường Long Thành	2.778	2.533	170	14	61
7	Xã Bình An	509	480	29	-	-
8	Xã An Phước	1.402	1.195	207	-	-
9	Xã Bình Minh	2.774	2.505	169	32	68
10	Phường Trảng Bom	2.014	1.749	126	51	88
11	Xã Hưng Thịnh	1.813	1.672	46	31	64
12	Xã An Viễn	699	634	41	10	14
13	Xã Bàu Hàm	1.591	1.362	91	8	130
14	Phường Tam Phước	1.151	1.119	-	11	21
15	Phường Phước Tân	1.839	1.772	18	16	33
16	Phường Long Hưng	1.884	1.797	38	12	37
17	Phường Long Bình	5.270	5.243	-	5	22
18	Phường Hồ Nai	2.206	828	1378	-	-
19	Phường Tam Hiệp	3.928	3.315	462	15	136

20	Phường Tân Triều	2.878	2.878	-	-	-
21	Phường Tráng Dài	2.338	2.309	26	2	1
22	Phường Biên Hoà	2.087	2.037	7	7	36
23	Phường Trần Biên	4.066	3.900	-	19	147
24	Phường Trị An	1.463	1.364	67	16	16
25	Xã Tân An	1.116	1.016	74	12	14
26	Xã Phú Lý	407	374	24	9	-
27	Xã Đak Lua	151	143	7	1	-
28	Xã Nam Cát Tiên	375	355	11	5	4
29	Xã Tà Lài	802	701	79	11	11
30	Phường Tân Phú	2.108	1.774	235	16	83
31	Xã Phú Hòa	926	710	59	28	129
32	Xã Phú Lâm	1.422	1.262	94	25	41
33	Xã Phú Vinh	547	301	33	20	193
34	Xã Định Quán	1.679	1.679	-	-	-
35	Xã Thanh Sơn	475	431	11	16	17
36	Xã La Ngà	877	818	37	12	10
37	Xã Gia Kiệm	1.568	1.395	86	48	39
38	Xã Xuân Bắc	1.307	1.255	14	19	19
39	Xã Xuân Thành	716	623	65	17	11
40	Xã Xuân Hòa	1.758	1.588	95	47	28
41	Phường Xuân Lộc	2.985	2.749	126	46	64
42	Xã Xuân Phú	712	646	11	15	40
43	Xã Xuân Định	914	848	10	21	35
44	Xã Xuân Đông	1.005	927	22	26	30
45	Xã Sông Ray	900	809	36	19	36

46	Xã Cẩm Mỹ	860	649	69	21	121
47	Xã Xuân Đường	829	771	33	11	14
48	Xã Xuân Quế	467	455	12	-	-
49	Phường Hàng Gòn	564	508	5	14	37
50	Phường Long Khánh	1.219	1.038	22	18	141
51	Phường Bảo Vinh	820	792	-	11	17
52	Phường Bình Lộc	808	747	-	7	54
53	Phường Xuân Lập	406	350	21	6	29
54	Phường Dầu Giây	1.435	1.304	52	20	59
55	Xã Thống Nhất	1.393	1 226	39	19	109
56	Xã Hưng Phước	264	239	23	1	1
57	Xã Thiện Hưng	908	836	46	13	13
58	Xã Bù Gia Mập	286	280	6	-	-
59	Xã Đak O	352	352	-	-	-
60	Xã Phú Nghĩa	791	791	-	-	-
61	Xã Đa Kì	648	636	-	-	12
62	Phường Phước Bình	740	740	-	-	-
63	Phường Phước Long	457	433	4	5	15
64	Xã Đak Nheu	333	323	1	2	7
65	Xã Bom Bo	488	477	-	6	5
66	Xã Thọ Sơn	432	410	-	14	8
67	Xã Bù Đăng	525	512	11	-	2
68	Xã Phước Sơn	477	453	20	3	1
69	Xã Nghĩa Trung	396	368	6	10	12
70	Xã Bình Tân	624	614	-	6	4
71	Xã Long Hà	738	727	-	4	7

72	Xã Phú Trung	379	369	2	5	3
73	Xã Phú Riêng	1.020	996	8	7	9
74	Xã Đồng Tâm	613	575	35	3	-
75	Xã Tân Lợi	242	242	-	-	-
76	Xã Thuận Lợi	363	342	17	-	4
77	Phường Đồng Phú	817	800	-	13	4
78	Phường Bình Phước	1.200	1.124	39	5	32
79	Phường Đồng Xoài	717	692	15	8	2
80	Xã Minh Đức	258	244	5	2	7
81	Phường Chơn Thành	1.028	947	71	-	10
82	Xã Lộc Tấn	800	652	138	1	9
83	Xã Lộc Thạnh	248	232	7	8	1
84	Phường Lộc Ninh	1.014	931	60	7	16
85	Phường Bình Long	834	811	-	7	16
86	Xã Lộc Hưng	600	569	21	6	4
87	Xã Lộc Quang	509	439	52	6	12
88	Phường An Lộc	967	949	15	3	-
89	Phường Tân Khai	946	910	19	8	9
90	Xã Tân Hưng	550	511	21	13	5
91	Xã Tân Tiến	867	818	32	10	7
92	Xã Lộc Thành	292	284	-	5	3
93	Phường Minh Hưng	614	532	60	5	17
94	Xã Tân Quan	575	518	38	11	8
95	Xã Nha Bích	267	265	-	1	1

Ghi chú: Danh sách công dân từng địa phương do Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với UBND các xã, phường theo dõi, quản lý.